

Giá dứa giảm sâu: Áp lực tái cấu trúc chuỗi giá trị

06:38 01/04/2026

Thị trường dứa tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long đang trải qua giai đoạn biến động mạnh khi giá dứa khô liên tục lao dốc, khiến nhiều nhà vườn rơi vào tình trạng thu không đủ bù chi. Thực tế này không chỉ phản ánh khó khăn trước mắt, mà còn đặt ra yêu cầu cấp thiết về tái cấu trúc toàn diện ngành dứa theo hướng bền vững hơn.

Tại nhiều địa phương như Đồng Tháp và Vĩnh Long, giá dứa khô hiện chỉ dao động khoảng 35.000-45.000 đồng/chục, giảm mạnh so với mức 70.000-80.000 đồng/chục trước đó. Nếu so với đỉnh giá năm 2025, khi dứa từng đạt tới 200.000-240.000 đồng/chục, mức giảm hiện nay lên tới hơn 80%. Diễn biến này khiến nhiều hộ trồng dứa rơi vào tình trạng thu nhập sụt giảm nghiêm trọng.

Người trồng dứa cho biết, chi phí sản xuất vẫn duy trì ở mức cao, từ thuê nhân công thu hoạch đến đầu tư phân bón, cải tạo vườn. Trong khi đó, giá bán thấp khiến lợi nhuận gần như không đáng kể, thậm chí có thời điểm chỉ đủ tái đầu tư sản xuất. Với các vườn nhỏ, quy mô vài nghìn mét vuông, thu nhập giảm sâu khiến người dân gặp khó khăn trong duy trì canh tác.



Theo các chuyên gia, ngành dừa cần đẩy mạnh phát triển chế biến sâu, chuyển dần từ xuất khẩu dừa thô sang các sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

Nguyên nhân của đợt giảm giá này được cho là đến từ nhiều yếu tố cộng hưởng. Khi giá dừa tăng cao trong năm trước, nông dân đẩy mạnh chăm sóc, làm tăng sản lượng. Tuy nhiên, nhu cầu tiêu thụ và xuất khẩu lại không tăng tương ứng, dẫn đến tình trạng dư cung. Bên cạnh đó, dừa nhập khẩu với giá cạnh tranh cũng tạo áp lực lớn lên thị trường trong nước.

Trong bối cảnh đó, những hạn chế cố hữu của ngành dừa tiếp tục bộc lộ rõ. Sản xuất còn manh mún, thiếu liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp, khiến chuỗi cung ứng thiếu ổn định. Phần lớn sản phẩm vẫn tiêu thụ ở dạng thô, giá trị gia tăng thấp và dễ bị tác động bởi biến động thị trường.

Một số mô hình liên kết bước đầu cho thấy hiệu quả tích cực. Tại các hợp tác xã, việc thu mua dừa với giá ổn định cao hơn thị trường đã giúp nông dân giảm bớt áp lực. Đồng thời, các đơn vị này xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, tạo nền tảng cho việc kiểm soát chất lượng và truy xuất nguồn gốc.

Theo đánh giá của địa phương, giải pháp căn cơ không nằm ở việc “giải cứu” giá trong ngắn hạn mà là tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị. Trọng tâm là phát triển vùng nguyên liệu bền vững, đáp ứng các tiêu chuẩn về mã số vùng trồng, chứng nhận hữu cơ và yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh chế biến sâu được xem là hướng đi chiến lược. Thay vì xuất khẩu dừa thô, ngành dừa cần chuyển sang các sản phẩm có giá trị cao hơn như nước dừa đóng hộp, dầu dừa, than hoạt tính hay sản phẩm từ xơ dừa. Điều này không chỉ giúp nâng cao giá trị mà còn giảm phụ thuộc vào biến động giá nguyên liệu.

Ngoài ra, mở rộng thị trường xuất khẩu và đa dạng hóa kênh tiêu thụ cũng là yếu tố quan trọng. Trong bối cảnh thương mại toàn cầu thay đổi, sản phẩm dừa cần đáp ứng các tiêu chuẩn mới về môi trường, truy xuất nguồn gốc và phát thải carbon.

Hiện Việt Nam có khoảng 200.000 ha dừa, với sản lượng trên 2 triệu tấn mỗi năm, nằm trong nhóm các quốc gia xuất khẩu dừa lớn trên thế giới. Đây là lợi thế lớn, nhưng cũng đặt ra yêu cầu phải nâng cấp toàn bộ chuỗi giá trị để duy trì sức cạnh tranh.

Rõ ràng, cú “lao dốc” của giá dừa không chỉ là biến động ngắn hạn, mà là tín hiệu cảnh báo về những bất cập trong cấu trúc ngành. Để thoát khỏi vòng lặp “được mùa, mất giá”, ngành dừa cần một chiến lược đồng bộ, từ sản xuất, chế biến đến thị trường, hướng tới phát triển xanh, bền vững và có khả năng chống chịu trước biến động toàn cầu.

Nam Sơn (t/h)